

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	030001	Châu Quốc	An	10/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	7.00	7.50	23.00	
2	030002	Đỗ Khánh	An	11/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.67	8.60	8.25	23.52	
3	030003	Đồng Lâm An	An	28/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	3.60	4.00	12.10	
4	030004	Liu Ngọc	An	06/01/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.42	5.40	8.25	22.07	
5	030005	Nguyễn Bảo	An	11/05/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.58	3.60	2.50	10.68	
6	030006	Nguyễn Hoàng Xuân	An	03/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	7.00	16.05	
7	030007	Nguyễn Thị Thu	An	18/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	4.60	7.00	20.10	
8	030008	Tôn Trường	An	15/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	1.80	0.75	7.05	
9	030009	Trần Nguyễn Thủy	An	14/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.25	20.75	
10	030010	Trần Quốc	An	06/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
11	030011	Nguyễn Lê	Ấn	09/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	8.50	23.65	
12	030012	Bùi Ngọc Quang	Anh	04/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	8.40	7.00	21.90	
13	030013	Đặng Kim	Anh	27/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.00	15.65	
14	030014	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	02/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	8.60	8.50	26.60	
15	030015	Đặng Nữ Kim	Anh	27/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.60	3.50	12.10	
16	030016	Đào Ngọc Hoàng	Anh	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.00	2.40	7.50	15.90	
17	030017	Đào Ngọc Kim	Anh	16/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	3.00	8.00	
18	030018	Đoàn Quỳnh	Anh	11/01/2010	Nữ	Kinh	Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	5.20	8.50	20.70	
19	030019	Lê Quỳnh	Anh	07/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	4.00	7.25	19.25	
20	030020	Ngô Nhật Kim	Anh	30/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	7.75	17.05	
21	030021	Nguyễn Công Tuấn	Anh	21/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	7.00	4.75	14.75	
22	030022	Nguyễn Đăng Nữ Ngọc	Anh	22/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	3.20	4.50	11.95	
23	030023	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	06/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.75	17.80	
24	030024	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	23/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	4.75	12.30	
25	030025	Nguyễn Thị Dân	Anh	18/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.42	3.00	6.00	13.42	
26	030026	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	24/09/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	1.20	3.25	8.70	
27	030027	Nguyễn Trương Quỳnh	Anh	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	7.50	18.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	030028	Phạm Đường Kim	Anh	14/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	4.80	7.00	19.30	
29	030029	Tôn Ngọc Phương	Anh	18/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	3.20	7.50	16.45	
30	030030	Trương Quỳnh	Anh	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	4.00	12.20	
31	030031	Võ Huỳnh Tuấn	Anh	28/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	8.75	16.80	
32	030032	Vy Trần Minh	Anh	27/11/2010	Nữ	Tày	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	7.50	4.20	6.75	19.45	
33	030033	Huỳnh Trương Ngọc	Ánh	09/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	9.00	7.40	8.50	24.90	
34	030034	Khê Nữ Kim	Ánh	09/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	4.40	7.00	18.65	
35	030035	Mai Thị Kim	Ánh	06/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.20	3.25	11.45	
36	030036	Phạm Triều	Ánh	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	7.50	17.90	
37	030037	Đặng Kim Khánh	Băng	13/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	3.40	5.75	14.65	
38	030038	Văn Khánh	Băng	14/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	9.20	8.50	26.70	
39	030039	Đặng Dung Hoài	Bằng	27/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	4.20	4.75	14.95	
40	030040	Nguyễn Hữu Mậu	Bằng	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.25	23.05	
41	030041	Biều Gia	Bảo	24/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.00	4.20	3.50	8.70	
42	030042	Dương Gia	Bảo	24/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	5.75	17.15	
43	030043	Huỳnh Long Quốc	Bảo	19/05/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.00	6.20	3.25	9.45	
44	030044	Huỳnh Nguyên	Bảo	11/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	6.20	7.75	21.45	
45	030045	Mai Trương Gia	Bảo	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	8.00	19.10	
46	030046	Nguyễn Gia	Bảo	28/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	5.00	7.75	19.75	
47	030047	Nguyễn Tôn Gia	Bảo	13/07/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	8.60	8.50	24.10	
48	030048	Ninh Gia	Bảo	27/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
49	030049	Phạm Quốc	Bảo	06/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.75	15.95	
50	030050	Phan Gia	Bảo	03/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.25	22.05	
51	030051	Tồn Gia	Bảo	14/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
52	030052	Trần Đặng Trung	Bảo	16/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.92	3.20	7.25	16.37	
53	030053	Trần Huỳnh Gia	Bảo	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.00	19.10	
54	030054	Trần Võ Thế	Bảo	12/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	8.25	17.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	030055	Văn Thái Gia	Bảo	01/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.80	8.25	16.80	
56	030056	Nguyễn Nữ Ngọc	Bích	14/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	2.80	7.00	18.05	
57	030057	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	19/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	8.50	17.50	
58	030058	Hồ Sám	Bình	20/05/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	2.40	2.50	8.90	
59	030059	Kiều Thanh	Bình	07/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	7.50	17.15	
60	030060	Lê Ngọc	Bình	08/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	3.50	9.80	
61	030061	Lương Tuyết	Bình	22/08/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình thuận	1	0	6.50	3.20	7.00	17.70	
62	030062	Nguyễn Nhật	Bình	24/12/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
63	030063	Nguyễn Thanh	Bình	15/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	8.00	8.75	23.75	
64	030064	Trương Tiểu	Bình	16/06/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	7.20	8.25	23.95	
65	030065	Chènh Nhộc	Cắm	18/10/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.20	7.25	18.45	
66	030066	Đàng Thị Huỳnh	Chăm	22/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	1.80	4.50	15.30	
67	030067	Đa Thị Ngọc	Châu	22/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	2.20	3.75	9.95	
68	030068	Đặng Hoàng	Châu	03/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	4.00	6.75	19.50	
69	030069	Huỳnh Thị Bích	Châu	08/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
70	030070	Lê Phúc Hải	Châu	24/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.75	22.20	
71	030071	Nguyễn Trần Bảo	Châu	18/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	8.00	17.25	
72	030072	Đa Thị Hồng Kim	Chi	07/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	5.00	8.00	21.00	
73	030073	Nguyễn Thanh Bảo	Chi	23/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	8.00	8.75	26.25	
74	030074	Nguyễn Thanh Yển	Chi	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	5.25	14.00	
75	030075	Thổ Thị Kim	Chi	30/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.20	6.50	17.45	
76	030076	Trần Linh	Chi	06/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	6.50	13.35	
77	030077	Trịnh Kim	Chi	11/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	6.20	7.25	21.95	
78	030078	Bá Nguyễn Tiểu	Chiêu	26/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	4.40	7.25	19.40	
79	030079	Tôn Lê Hoàng	Chinh	12/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.80	7.00	15.55	
80	030080	Văn Công	Chính	08/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	2.00	1.25	7.00	
81	030081	Đàm Phạm Thành	Công	12/10/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.00	5.00	14.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	030082	Lê Thành	Công	30/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	8.00	20.05	
83	030083	Dụng Thị Ánh	Cúc	19/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.00	0.75	8.50	
84	030084	Lê Quốc	Cường	21/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.75	13.30	
85	030085	Lào Thụy Trang	Đài	06/06/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	7.80	9.00	25.55	
86	030086	Cún Chạc	Dấn	09/11/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	3.20	4.75	12.95	
87	030087	Đặng Lê Nhã	Đan	08/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	4.60	7.50	19.60	
88	030088	Diên Kim Vĩnh	Đan	19/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	5.00	7.25	20.00	
89	030089	Đình Hoàng	Đan	04/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.00	24.65	
90	030090	Dụng Nữ Kim	Đan	13/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	2.00	4.25	11.00	
91	030091	Hà Nguyễn Linh	Đan	20/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	7.75	23.90	
92	030092	Huỳnh Kim	Đan	25/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	1.75	6.35	
93	030093	Lương Tuấn	Đan	25/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.25	18.30	
94	030094	Phạm Ngô Linh	Đan	25/08/2010	Nữ	Kinh	Krông Bông, Đắk Lắk	0	0	7.75	5.80	7.75	21.30	
95	030095	Khê Hoài	Đang	04/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	2.40	5.50	11.65	
96	030096	Nguyễn Thành	Đang	09/08/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.00	4.50	13.00	
97	030097	Mai Thái Nguyên	Đảng	02/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	8.40	9.25	27.15	
98	030098	Nguyễn Thiên	Đảng	09/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	6.00	17.15	
99	030099	Thái Minh	Đảng	19/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
100	030100	Cửu Trần Hồng	Danh	08/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	6.50	16.10	
101	030101	Giang Thê	Danh	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.67	3.00	8.50	18.17	
102	030102	La Thành	Đạt	09/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	8.40	8.75	26.65	
103	030103	Mai Nguyễn Thành	Đạt	04/12/2010	Nam	Kinh	Đà Lạt, Lâm Đồng	0	0	4.00	1.60	6.25	11.85	
104	030104	Nguyễn Tấn	Đạt	19/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.20	5.75	11.45	
105	030105	Nguyễn Tất	Đạt	17/05/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	6.25	12.95	
106	030106	Nguyễn Tiến	Đạt	13/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	6.00	13.75	
107	030107	Nguyễn Trọng	Đạt	25/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	0.50	5.10	
108	030108	Phạm Quốc	Đạt	15/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	4.25	12.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	030109	Tô Bùi Thành	Đạt	01/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
110	030110	Voòng Đạo	Đạt	26/11/2010	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	3.75	11.75	
111	030111	Vy Lâm Phúc	Đạt	29/08/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.40	6.25	17.65	
112	030112	Nguyễn Thị Gia	Đế	27/10/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	4.00	6.50	16.00	
113	030113	Huỳnh Mai	Dềng	02/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.80	6.00	13.80	
114	030114	Phan Thị Thanh	Diễm	07/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	4.25	11.25	
115	030115	Nguyễn Thanh	Diệp	15/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	5.00	11.35	
116	030116	Nhìn Sênh Ngọc	Diệp	16/03/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.20	4.00	13.20	
117	030117	Qua Vũ Hoàng	Diệp	14/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.00	3.00	12.50	
118	030118	Lâm Quang	Diệu	07/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	6.00	7.00	21.00	
119	030119	Nguyễn Kim Huyền	Diệu	10/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	0.25	5.30	
120	030120	Chềnh Năm	Dính	02/05/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	4.20	6.00	16.45	
121	030121	Lý Bắc	Dính	06/02/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	6.40	8.00	19.65	
122	030122	Đình Đình	Đình	03/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	7.50	22.15	
123	030123	Đặng Thị Xuân	Đình	10/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	3.00	1.50	8.25	
124	030124	Lê Minh	Đình	15/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.00	14.45	
125	030125	Trần Ngọc Khánh	Đoan	14/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	9.00	23.85	
126	030126	Mai Việt	Đoàn	10/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.33	4.80	5.50	17.63	
127	030127	Mặc Cái	Doanh	22/07/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.60	4.50	13.10	
128	030128	Nguyễn Thành	Doanh	10/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.60	7.50	17.10	
129	030129	Cao Trần Xuân	Đông	11/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	8.00	19.35	
130	030130	Nguyễn Anh	Đông	22/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	6.75	19.05	
131	030131	Thường	Dũ	07/10/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	1.60	3.50	10.85	
132	030132	Nguyễn Văn	Đủ	30/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	5.40	5.00	15.90	
133	030133	Nguyễn Minh	Đức	16/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	9.00	24.55	
134	030134	Nguyễn Thanh	Đức	07/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	3.80	3.00	10.05	
135	030135	Đào Cát Tiên	Dung	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	2.20	6.75	16.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	030136	Đào Thị Thùy	Dung	02/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	7.20	7.25	22.20	
137	030137	Mạch Thị Mỹ	Dung	15/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	8.00	17.30	
138	030138	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	17/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.25	4.00	8.25	21.50	
139	030139	Thổ Nữ Hồng	Dung	01/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.60	7.75	17.10	
140	030140	Xích Thị Ngọc	Dược	10/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	1.60	3.75	11.60	
141	030141	Đặng Thái	Dương	21/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	1.40	0.00	4.90	
142	030142	Huỳnh Chấn	Dương	05/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.25	3.40	1.50	5.15	
143	030143	Lâm Nữ Thùy	Dương	02/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	5.20	7.50	20.70	
144	030144	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	30/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.25	21.55	
145	030145	Nguyễn Thanh Thùy	Dương	30/04/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	6.50	14.00	
146	030146	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	24/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	3.25	8.35	
147	030147	Tạ Minh	Dương	25/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	8.50	20.85	
148	030148	Danh Hoài Phương	Duy	09/05/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.50	4.40	6.75	18.65	
149	030149	Đào Phương Khả	Duy	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.25	24.35	
150	030150	Huỳnh Hữu	Duy	11/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	1.40	2.50	8.40	
151	030151	Nguyễn Quang	Duy	15/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	1.60	7.00	14.10	
152	030152	Phan Minh	Duy	19/10/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	6.00	9.00	23.00	
153	030153	Qua Trần Anh	Duy	20/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	1.80	2.25	8.80	
154	030154	Thổ Minh	Duy	02/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
155	030155	Vòng Hoàng	Duy	13/03/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.40	8.50	19.90	
156	030156	Lý Tồn Mỹ	Duyên	09/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.60	7.50	19.35	
157	030157	Nguyễn Ngọc Ánh	Duyên	07/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	6.50	15.40	
158	030158	Nguyễn Thái Phương	Duyên	18/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.75	2.20	4.75	9.70	
159	030159	Nguyễn Thu	Duyên	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	6.75	16.70	
160	030160	Thông Thị Mỹ	Duyên	01/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.20	4.25	14.20	
161	030161	Võ Huỳnh Mỹ	Duyên	05/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	8.25	17.95	
162	030162	Huỳnh Hương	Giang	16/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	030163	Lê Thị Ngọc	Giàu	23/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	7.25	20.90	
164	030164	Nguyễn Xuân	Hạ	29/10/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	5.50	11.75	
165	030165	Huỳnh Nguyên Gia	Hân	14/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	1.80	6.50	15.05	
166	030166	Huỳnh Võ Đông	Hân	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	8.75	26.70	
167	030167	Lã Minh Gia	Hân	10/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	8.25	19.90	
168	030168	Lâm Ngọc	Hân	05/11/2010	Nữ	Kinh	Cần Giuộc, Long An	1	0	6.50	3.80	6.50	17.80	
169	030169	Nguyễn Gia	Hân	20/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.00	19.45	
170	030170	Nguyễn Kiều Ngọc	Hân	20/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	6.00	15.25	
171	030171	Nguyễn Lê Gia	Hân	19/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	9.00	8.80	8.25	26.05	
172	030172	Nguyễn Thị Xuân	Hân	08/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
173	030173	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	05/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	6.80	8.25	24.55	
174	030174	Lộc Gia	Hằng	27/03/2010	Nữ	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	8.80	6.75	25.05	
175	030175	Lựu Nữ Thanh	Hằng	22/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	3.00	7.00	18.50	
176	030176	Nguyễn Kim	Hằng	06/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	5.75	12.85	
177	030177	Tạ Thị Xuân	Hằng	19/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.80	7.50	17.30	
178	030178	Chi Thiên	Hành	13/07/2010	Nam	Nùng	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.50	5.80	5.00	17.30	
179	030179	Liêu Nhật	Hào	31/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	8.00	20.40	
180	030180	Bùi Trần Ngọc	Hào	24/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	6.25	16.95	
181	030181	Đặng Diên Mỹ	Hậu	06/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.40	6.50	14.15	
182	030182	Hoàng Gia	Hậu	19/10/2010	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	4.80	7.00	18.05	
183	030183	Lý Thị	Hậu	18/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.75	22.95	
184	030184	Nguyễn Anh	Hậu	08/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	0.25	2.75	
185	030185	Phan Trung	Hậu	19/08/2010	Nam	Tày	Phan Rang -Tháp Chàm, Ninh Thuận	1	0	8.00	6.80	8.25	24.05	
186	030186	Thanh Thị Kim	Hậu	04/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.60	5.50	16.60	
187	030187	Nguyễn Minh	Hiền	31/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	8.50	22.60	
188	030188	Đặng Ngọc Thu	Hiền	01/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	5.00	6.75	20.50	
189	030189	Đặng Thanh	Hiền	21/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.60	5.75	15.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	030190	Nguyễn Thanh	Hiền	18/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.20	8.00	19.20	
191	030191	Trương Thị Thu	Hiền	29/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	4.00	12.00	
192	030192	Văn Hữu	Hiền	17/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.60	6.75	14.60	
193	030193	Thổ Ngọc	Hiền	22/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.40	8.50	16.40	
194	030194	Trần Văn	Hiền	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	7.00	16.05	
195	030195	Nguyễn Nam	Hiệp	07/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	6.50	15.05	
196	030196	Dụng Văn	Hiếu	05/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.25	0.00	0.50	2.75	
197	030197	Nguyễn Thanh	Hiếu	12/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.20	7.50	13.20	
198	030198	Phạm Ngọc	Hiếu	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Rang -Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.33	1.20	4.00	10.53	
199	030199	Hồ Trần Thanh	Hòa	18/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	6.75	19.15	
200	030200	Lư Thái	Hòa	19/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	1.60	0.50	4.85	
201	030201	Thanh Thị Thu	Hòa	13/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	2.20	6.25	11.95	
202	030202	Đặng Khánh	Hoàng	23/10/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	5.80	7.50	19.80	
203	030203	Đặng Minh	Hoàng	08/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.80	3.25	12.05	
204	030204	Hồ Chí	Hoàng	12/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	8.00	16.75	
205	030205	Nguyễn Nhất	Hoàng	30/10/2010	Nam	Kinh	Vinh, Nghệ An	0	0	5.00	3.20	8.25	16.45	
206	030206	Nguyễn Như	Hoàng	22/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	5.75	11.35	
207	030207	Nguyễn Phạm Xuân	Hoàng	06/05/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	6.75	14.95	
208	030208	Nguyễn Thái Huy	Hoàng	17/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	7.25	15.75	
209	030209	Trần Phi	Hoàng	19/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.75	18.95	
210	030210	Võ Đặng Huy	Hoàng	21/09/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	1.60	2.50	8.35	
211	030211	Vòng Say	Hội	25/01/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
212	030212	Đặng Nữ Ánh	Hồng	08/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.60	3.50	11.85	
213	030213	Lê Thị Ánh	Hồng	04/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	7.00	15.40	
214	030214	Lư Nữ Kim	Hồng	13/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	2.60	2.75	9.60	
215	030215	Nguyễn Thị Kim	Hồng	23/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	7.50	16.95	
216	030216	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	30/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	4.50	12.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	030217	Phan Thị Thanh	Hồng	23/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.25	18.90	
218	030218	Đoàn Vũ Vi	Hùng	13/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	5.80	6.00	20.05	
219	030219	Huỳnh Tuấn	Hùng	28/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
220	030220	Lý Và	Hùng	03/10/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	6.80	8.75	23.30	
221	030221	Minh Quốc	Hùng	24/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.60	5.75	14.35	
222	030222	Nguyễn Duy	Hùng	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	5.50	13.95	
223	030223	Nguyễn Sinh	Hùng	01/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.80	6.50	15.55	
224	030224	Nông Mạnh	Hùng	01/04/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	5.00	3.50	14.50	
225	030225	Thanh Xuân	Hùng	24/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.40	3.75	11.90	
226	030226	Cao Tuấn	Hưng	18/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.75	22.75	
227	030227	Đặng Thanh	Hưng	19/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.00	5.50	15.25	
228	030228	Đặng Vĩnh	Hưng	17/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	3.75	11.75	
229	030229	Huỳnh Tấn	Hưng	09/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	9.00	23.80	
230	030230	Phạm Trịnh Quốc	Hưng	13/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.00	6.00	16.25	
231	030231	Tạ Quốc	Hưng	11/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	1.60	0.25	5.60	
232	030232	Thổ Thị Ngọc	Hưng	28/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	1.60	6.50	14.60	
233	030233	Tiền Văn	Hưng	20/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	8.80	6.25	21.80	
234	030234	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	05/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	5.40	7.75	18.90	
235	030235	Trương Kim Quỳnh	Hương	11/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.75	6.80	8.25	24.80	
236	030236	Trương Quỳnh	Hương	23/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	
237	030237	Vy Mỹ	Hương	21/09/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	5.20	8.00	17.95	
238	030238	Nguyễn Xuân	Hữu	12/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	3.25	7.85	
239	030239	Đặng Quang	Huy	29/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	5.60	6.50	20.10	
240	030240	Diệp Ngọc	Huy	07/02/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.60	6.00	14.85	
241	030241	Đồng Quang	Huy	28/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	2.00	4.00	10.50	
242	030242	Dương Gia	Huy	12/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	6.80	7.00	20.55	
243	030243	Khuê Minh	Huy	10/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	4.80	6.00	15.30	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	030244	Ngô Xuân	Huy	21/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
245	030245	Nguyễn Khởi	Huy	07/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	4.75	13.65	
246	030246	Nguyễn Ngọc	Huy	31/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.25	18.40	
247	030247	Nguyễn Thế	Huy	26/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.42	3.80	5.50	15.72	
248	030248	Nguyễn Việt Khánh	Huy	01/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	9.00	20.60	
249	030249	Phạm Gia	Huy	14/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	6.00	7.50	18.75	
250	030250	Phạm Trương Thanh	Huy	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.00	19.10	
251	030251	Phạm Za	Huy	05/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	8.50	18.00	
252	030252	Thanh Minh	Huy	04/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	2.00	4.75	10.00	
253	030253	Trần Đa	Huy	09/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	3.20	3.50	9.70	
254	030254	Võ Đức	Huy	26/05/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	3.25	2.00	4.50	9.75	
255	030255	Xích Nguyễn Nhất	Huy	08/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.40	2.50	7.90	
256	030256	Mai Thu	Huyền	03/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	5.60	6.50	17.35	
257	030257	Phạm Thị Ngọc	Huyền	17/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	6.75	17.90	
258	030258	Qua Nguyễn Khánh	Huyền	20/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	6.00	8.00	23.00	
259	030259	Quăng Đại Nhị	Huynh	10/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.00	4.25	11.50	
260	030260	Cháu Vĩnh	Hỷ	22/06/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.40	7.25	16.65	
261	030261	Mọc Cá	Ìa	10/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.00	5.25	14.50	
262	030262	Vòng Khậy	Ình	07/06/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
263	030263	Nguyễn Nguyên	Kha	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	9.60	9.00	24.60	
264	030264	Nguyễn Tuấn	Kha	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	7.25	17.35	
265	030265	Lư Hoàng	Khải	20/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	7.20	5.50	20.45	
266	030266	Bá Quốc	Khang	20/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.80	7.00	17.55	
267	030267	Đặng Nguyên	Khang	23/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	4.80	7.00	20.05	
268	030268	Đoàn Nguyên	Khang	27/08/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	7.40	7.00	20.65	
269	030269	Hồ Tuấn	Khang	20/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	4.75	14.60	
270	030270	Huỳnh Tấn	Khang	01/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	030271	Lê Hồng	Khang	06/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	7.50	17.75	
272	030272	Lư Gia Bảo	Khang	24/12/2010	Nam	Chăm	Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	1	0	5.75	1.60	5.00	13.35	
273	030273	Lư Minh	Khang	20/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	0.75	2.20	1.50	5.45	
274	030274	Nguyễn Bảo	Khang	10/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.75	15.45	
275	030275	Nguyễn Kinh Bảo	Khang	20/11/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	5.25	11.35	
276	030276	Nguyễn Minh	Khang	06/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	2.20	4.75	15.70	
277	030277	Nguyễn Tuấn	Khang	24/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	2.50	8.55	
278	030278	Nguyễn Tuấn	Khang	02/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	7.25	16.75	
279	030279	Phạm Lê	Khang	19/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	7.00	14.35	
280	030280	Thỏ Kiều	Khang	03/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	0.50	1.20	1.75	4.45	
281	030281	Xích Ngọc Bảo	Khang	17/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	2.40	6.00	13.15	
282	030282	Nguyễn Ngọc Kiều	Khanh	24/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	9.80	9.00	27.05	
283	030283	Nguyễn Tuấn	Khanh	04/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	2.60	4.00	10.60	
284	030284	Tổng Gia	Khanh	26/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.00	12.50	
285	030285	Mai Gia	Khánh	06/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	4.50	12.40	
286	030286	Mai Văn	Khánh	08/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	3.25	11.30	
287	030287	Nguyễn Bùi Duy	Khánh	12/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	8.75	17.95	
288	030288	Nguyễn Ngân	Khánh	22/09/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	0	0	8.25	9.20	9.00	26.45	
289	030289	Phùng Tăng	Khánh	21/10/2008	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.00	3.50	10.75	
290	030290	Lâm Cay	Khèn	06/08/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.20	6.25	15.45	
291	030291	Thạch Văn	Khiêm	18/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
292	030292	Chê Đậu	Khìn	08/05/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
293	030293	Chí Lằm	Khìn	01/01/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	3.80	8.25	21.55	
294	030294	Dương Ngọc	Khoa	16/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	1.60	1.50	6.35	
295	030295	Hồ Lê Minh	Khoa	16/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình thuận	0	0	3.75	1.80	2.50	8.05	
296	030296	Huỳnh Đăng	Khoa	11/03/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	2.60	3.50	14.10	
297	030297	Huỳnh Nhật	Khoa	24/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	1.75	9.40	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	030298	Lư Đăng	Khoa	29/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
299	030299	Phan Đăng	Khoa	05/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.00	16.90	
300	030300	Đỗ Nguyễn Đăng	Khôi	05/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	5.40	8.00	22.15	
301	030301	Đoàn Minh	Khôi	30/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.75	24.65	
302	030302	Huỳnh Ngọc	Khôi	13/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.60	4.25	12.10	
303	030303	Lư Đức	Khôi	01/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	4.40	0.25	8.65	
304	030304	Lư Hoàng Anh	Khôi	03/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	2.00	3.75	10.25	
305	030305	Phạm Duy	Khôi	22/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	8.25	17.70	
306	030306	Tạ Minh	Khôi	31/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	5.75	13.95	
307	030307	Cô Trần Vương	Khởi	20/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	2.75	9.00	
308	030308	Võ Nguyễn An	Khuyên	19/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.25	2.00	6.25	10.50	
309	030309	Bá Trung	Kiên	09/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	5.00	8.25	20.50	
310	030310	Chý Quang	Kiệt	13/04/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.00	6.50	17.25	
311	030311	Huỳnh Anh	Kiệt	07/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	7.50	17.40	
312	030312	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.50	17.85	
313	030313	Phạm Anh	Kiệt	19/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	7.25	16.55	
314	030314	Trần Anh	Kiệt	12/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	5.00	7.75	20.75	
315	030315	Nguyễn Thị Linh	Kiều	05/08/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.25	17.40	
316	030316	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	23/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	2.00	9.90	
317	030317	Văn Xuân	Kiều	10/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	1.40	2.75	7.65	
318	030318	Nguyễn Hồng Mỹ	Kim	05/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	1.80	4.50	9.80	
319	030319	Nguyễn Tường Thiên	Kim	28/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.25	24.05	
320	030320	Qua Thanh	Kim	10/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.17	5.60	8.25	22.02	
321	030321	Lâm Mỹ	Kín	17/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.00	7.75	16.25	
322	030322	Sỳ Say	Kín	24/12/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.40	7.00	15.90	
323	030323	Liu Nhị	Kính	10/02/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	5.20	8.25	21.70	
324	030324	Đồng Công	Lai	07/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.40	6.00	13.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	030325	Nguyễn Thanh	Lam	01/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	4.00	3.25	10.75	
326	030326	Nguyễn Trúc Tường	Lam	08/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	4.40	8.50	21.15	
327	030327	Thạch Tường	Lam	11/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
328	030328	Dụng Hòa Bá Nữ Thùy	Lâm	08/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.00	8.50	19.50	
329	030329	Lý Hoa	Lâm	20/07/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
330	030330	Nguyễn Kim	Lâm	02/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	7.00	8.50	23.50	
331	030331	Tạ Văn	Lâm	03/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.20	6.00	14.70	
332	030332	Tồn Thị Ngọc	Lắm	11/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.40	3.75	13.90	
333	030333	Chổng Cá	Lày	04/01/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	7.60	8.25	24.85	
334	030334	Vòng Mỹ	Lày	15/09/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	2.60	5.50	16.35	
335	030335	Ôn Mỹ	Lệ	12/06/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.20	2.25	10.70	
336	030336	Thông Đặng Thùy	Liên	27/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.60	3.50	12.85	
337	030337	Bá Nguyễn Thùy	Linh	09/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	2.60	8.25	19.85	
338	030338	Chẩng Mỹ	Linh	26/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.00	6.50	16.50	
339	030339	Đình Hoàng Khánh	Linh	21/09/2010	Nữ	Kinh	Vĩnh Linh, Quảng Trị	0	0	5.25	4.00	7.00	16.25	
340	030340	Đoàn Khánh	Linh	11/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.80	7.25	19.05	
341	030341	Hà Gia	Linh	16/01/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
342	030342	Hắc Thanh Hoàng	Linh	22/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.00	7.25	18.25	
343	030343	Lư Lâm Khánh	Linh	28/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.00	5.00	14.00	
344	030344	Lý Phạm Thuỳ	Linh	29/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.25	24.35	
345	030345	Nguyễn Anh Trúc	Linh	25/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	8.50	25.20	
346	030346	Nguyễn Gia	Linh	10/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.42	4.00	7.00	17.42	
347	030347	Nguyễn Khánh	Linh	08/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	7.50	19.05	
348	030348	Nguyễn Võ Yến	Linh	17/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	7.25	19.10	
349	030349	Nông Khánh	Linh	17/11/2010	Nữ	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.60	7.25	17.60	
350	030350	Võ Thị Mỹ	Linh	02/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.75	13.85	
351	030351	Vũ Ngọc Kiều	Linh	12/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	7.40	7.50	23.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	030352	Lày Mỹ	Linh	20/02/2010	Nữ	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	1.50	2.40	3.50	8.40	
353	030353	Đặng Thị Thanh	Loan	05/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.00	6.75	16.00	
354	030354	Võ Kim	Loan	06/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.00	2.40	0.50	4.90	
355	030355	Bá Nguyễn Tiến	Lộc	11/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
356	030356	Biều Thành	Lộc	15/10/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	3.50	9.20	
357	030357	Nguyễn Như	Lộc	09/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	7.00	21.00	
358	030358	Phan Mỹ	Lộc	04/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	9.00	24.00	
359	030359	Nguyễn Quang	Lợi	29/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	7.00	20.20	
360	030360	Chí Lầu	Long	18/04/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.00	5.25	14.50	
361	030361	Lê Hoàng Thắng	Long	10/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	1.60	0.75	6.85	
362	030362	Nguyễn Duy Phi	Long	11/10/2010	Nam	Kinh	Ninh Phước, Ninh Thuận	0	0	6.75	5.00	8.00	19.75	
363	030363	Bùi Cửu Duy	Luân	30/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	2.80	0.00	5.55	
364	030364	K'	Luân	18/12/2010	Nam	Cơ Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.60	1.25	6.85	
365	030365	Nguyễn Công	Lực	22/04/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	1.25	V	V	V	
366	030366	Bá Thị Cẩm	Ly	24/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	4.60	7.50	21.10	
367	030367	Đa Nữ Cẩm	Ly	13/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.20	6.00	16.70	
368	030368	Hoàng Ly	Ly	07/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
369	030369	Ngô Ngọc Mai	Ly	13/10/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	6.75	13.50	
370	030370	Sỳ Khánh	Ly	18/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	5.60	8.00	22.60	
371	030371	Nguyễn Phương Thiên	Lý	06/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	5.25	12.75	
372	030372	Liu Ngọc	Mai	21/09/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	3.40	6.00	12.65	
373	030373	Nguyễn Thị Xuân	Mai	18/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
374	030374	Đặng Quỳnh Diễm	Mi	30/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	3.00	3.00	11.75	
375	030375	Huỳnh Nhật	Mi	26/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	5.00	12.10	
376	030376	Khê Nữ Hà	Mi	27/09/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	1.75	2.20	1.25	6.20	
377	030377	Nguyễn Thị Trà	Mi	22/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.25	20.55	
378	030378	Vòng Kinh	Mĩa	21/02/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.00	7.00	18.25	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	030379	Đào Vũ Nhựt	Minh	16/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.00	19.50	
380	030380	Đoàn Đăng Anh	Minh	15/01/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.20	3.50	12.70	
381	030381	Huỳnh Ngọc Nhực	Minh	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	8.00	15.75	
382	030382	Long Nữ Nguyệt	Minh	05/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.00	5.50	15.50	
383	030383	Lựu Hoàng Gia	Minh	01/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.20	5.75	13.20	
384	030384	Lý Bảo	Minh	11/09/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	4.60	7.00	20.10	
385	030385	Tsần Vị	Minh	30/03/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
386	030386	Xích Ngọc Bảo	Minh	25/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	3.40	3.00	11.15	
387	030387	Nguyễn Bích Diễm	Mơ	20/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	7.50	17.60	
388	030388	Nguyễn Ngọc Hà	Mơ	25/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.92	3.40	8.00	18.32	
389	030389	Huỳnh Thị Kim	My	15/03/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	3.20	5.25	13.45	
390	030390	Lư Nữ Hà	My	03/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	1.80	5.75	12.30	
391	030391	Ngô Kiều Trà	My	26/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.00	4.50	13.00	
392	030392	Ngô Thị Kiều	My	06/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	6.00	14.25	
393	030393	Thổ Thị Đồng	My	06/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.80	7.00	17.30	
394	030394	Tiền Thị Trà	My	25/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.40	6.00	15.90	
395	030395	Tô Hoài	My	12/03/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.40	6.00	14.15	
396	030396	Trần Thị Trà	My	28/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	2.20	1.25	8.20	
397	030397	Văn Thị Thu	My	12/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.60	8.00	18.60	
398	030398	Đăng Thị Hoài	Mỹ	20/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.25	20.05	
399	030399	Dương Hoài	Nam	06/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	1.40	2.50	7.15	
400	030400	Lâm Hoài	Nam	02/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	5.00	9.60	
401	030401	Tô Hạo	Nam	14/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
402	030402	Đa Hồng	Năm	04/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.80	7.25	16.30	
403	030403	Tạ Nguyên Đa	Năng	23/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	0.80	0.50	8.05	
404	030404	Châu Hoàng	Nga	31/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.75	16.60	
405	030405	Lê Thị	Nga	01/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	030406	Lý Thị Thùy	Nga	13/12/2010	Nữ	Tày	Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	8.00	3.60	7.00	19.60	
407	030407	Lâm Nữ Khánh	Ngà	22/04/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết- Bình Thuận	1	0	6.25	2.20	7.00	16.45	
408	030408	Lư Nữ Kim	Ngân	02/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	3.60	6.75	19.35	
409	030409	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	6.25	16.20	
410	030410	Nguyễn Thiên	Ngân	03/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuân Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	4.00	12.30	
411	030411	Thổ Hoàng Khánh	Ngân	10/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.00	7.25	14.50	
412	030412	Úc Nữ Thùy	Ngân	05/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.80	7.50	18.55	
413	030413	Lư Anh	Nghề	04/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	3.60	7.50	19.60	
414	030414	Lê Phương	Nghi	18/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	7.00	14.60	
415	030415	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	29/08/2010	Nữ	Kinh	Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	8.80	9.00	26.55	
416	030416	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	28/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.50	20.45	
417	030417	Nguyễn Văn	Nghi	08/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	3.40	0.25	9.15	
418	030418	Hắc Kim Xuân	Nghị	09/08/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	1.40	5.25	12.65	
419	030419	Huỳnh Duy	Nghĩa	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình thuận	0	0	7.25	9.00	8.25	24.50	
420	030420	Lê Đức	Nghĩa	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.80	6.50	12.30	
421	030421	Lư Đại	Nghĩa	26/08/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.00	2.40	3.75	13.15	
422	030422	Nguyễn Hữu	Nghĩa	30/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	8.60	8.50	26.10	
423	030423	Nguyễn Hữu Gia	Nghĩa	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	8.25	20.75	
424	030424	Phan Đức	Nghĩa	16/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	5.60	5.00	14.85	
425	030425	Hà Bảo	Ngọc	14/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	9.00	8.40	8.25	25.65	
426	030426	Kim Nữ Ánh	Ngọc	31/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	4.20	8.25	21.20	
427	030427	Lê Trang Bảo	Ngọc	20/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	8.00	20.55	
428	030428	Nguyễn Bảo	Ngọc	01/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	4.00	3.75	11.00	
429	030429	Nguyễn Kim Thảo	Ngọc	06/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.25	19.15	
430	030430	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	31/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	6.80	8.50	24.05	
431	030431	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	15/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	1.80	1.25	8.30	
432	030432	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	7.00	17.40	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	030433	Phạm Lê Bích	Ngọc	19/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.25	17.45	
434	030434	Tạ Trương Bảo	Ngọc	05/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	1.20	4.50	13.20	
435	030435	Tôn Thị Bích	Ngọc	09/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.40	6.00	16.65	
436	030436	Trần Nguyên Bảo	Ngọc	19/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.80	9.00	23.55	
437	030437	Trần Thị Ánh	Ngọc	05/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	5.50	11.80	
438	030438	Trịnh Huỳnh Minh	Ngọc	09/07/2010	Nữ	Kinh	Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	2.20	6.25	14.20	
439	030439	Đồng Thị Thảo	Nguyên	08/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	1.80	5.50	12.80	
440	030440	Dụng Nữ Thảo	Nguyên	28/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	1.40	3.00	8.40	
441	030441	Dương Ngọc Ánh	Nguyên	30/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.40	1.50	9.40	
442	030442	Khê Bình	Nguyên	08/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	3.40	7.50	16.65	
443	030443	Lê Thành	Nguyên	01/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	6.75	12.60	
444	030444	Lê Thảo	Nguyên	25/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	4.00	13.60	
445	030445	Lù Sương	Nguyên	12/05/2010	Nam	Hoa	Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	4.00	6.20	3.75	14.95	
446	030446	Mạch	Nguyên	22/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.25	11.95	
447	030447	Nguyễn Công Khôi	Nguyên	11/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	3.50	6.00	
448	030448	Nguyễn Đăng Khôi	Nguyên	05/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.50	21.35	
449	030449	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyên	04/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.80	1.50	10.55	
450	030450	Phạm Vũ Anh	Nguyên	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	8.75	23.05	
451	030451	Phan Lê Hải	Nguyên	27/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.50	16.70	
452	030452	Qua Đồng Thảo	Nguyên	20/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.60	6.00	16.60	
453	030453	Thanh Trường Nhật	Nguyên	10/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	6.20	8.75	23.20	
454	030454	Tổng Mỹ	Nguyên	16/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	7.00	17.35	
455	030455	Trần Lâm Khánh	Nguyên	26/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.75	25.05	
456	030456	Trần Nữ Thảo	Nguyên	09/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	1.40	0.75	6.90	
457	030457	Võ Khôi	Nguyên	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	6.50	17.95	
458	030458	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	06/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	4.80	6.00	15.55	
459	030459	Khê Thị Minh	Nguyệt	12/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.60	5.50	13.60	

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	030460	Tần Thị Bách	Nguyệt	27/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	6.40	7.50	20.65	
461	030461	Đỗ Tuyết	Nhã	10/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	7.80	8.50	24.30	
462	030462	Đình Minh	Nhân	30/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	8.00	21.95	
463	030463	Khê Trọng	Nhân	06/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	6.00	4.75	18.00	
464	030464	Nguyễn Danh	Nhân	12/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.75	22.15	
465	030465	Nguyễn Thanh Tuyết	Nhân	10/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	2.60	4.75	10.10	
466	030466	Nguyễn Trọng	Nhân	26/12/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	2.00	7.50	15.50	
467	030467	Quảng Đại	Nhân	11/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	8.40	8.25	24.40	
468	030468	Trần Hoàng Trọng	Nhân	10/10/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	8.00	8.25	25.75	
469	030469	Đàng Long	Nhật	29/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	1.80	2.75	7.05	
470	030470	Đàng Đặng Đông	Nhi	31/10/2010	Nữ	Chăm	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	7.25	3.40	6.75	18.40	
471	030471	Hồ Mỹ Yên	Nhi	01/04/2010	Nữ	Hán	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	4.20	7.00	19.95	
472	030472	Mai Yên	Nhi	22/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	9.00	24.80	
473	030473	Mang Đào Yên	Nhi	22/06/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.40	4.00	13.40	
474	030474	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	07/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	0.50	3.00	
475	030475	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	28/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	4.00	13.75	
476	030476	Nguyễn Thị Phương	Nhi	02/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	8.50	23.55	
477	030477	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	01/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	6.50	19.15	
478	030478	Nguyễn Yên	Nhi	17/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	4.40	7.75	19.40	
479	030479	Trần Nguyễn Yên	Nhi	14/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.50	4.20	5.25	13.95	
480	030480	Tsần Thị Yên	Nhi	10/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.60	8.25	18.85	
481	030481	Đồng Nguyễn Ngọc	Nhiên	27/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	2.00	1.75	7.25	
482	030482	Nguyễn Tồn	Nhiên	12/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.80	2.75	12.55	
483	030483	Tô Thanh	Nhiên	18/06/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	7.00	15.10	
484	030484	Trần Huỳnh Xuân	Nhiên	22/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	8.25	22.60	
485	030485	Lâu Hiu	Nhìn	10/02/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	9.20	8.00	25.70	
486	030486	Đào Nữ Tuyết	Như	16/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	4.25	14.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	030487	Dụng Thị Giáng	Như	02/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.00	7.25	17.50	
488	030488	Hắc Thị Hà	Như	30/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	2.40	4.75	14.65	
489	030489	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	11/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.00	16.60	
490	030490	Huỳnh Uyên	Như	18/05/2009	Nữ	Kinh	Thốt Nốt, Cần Thơ	0	0	5.50	2.20	6.00	13.70	
491	030491	Lâm Tổ	Như	10/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	1.80	5.50	14.05	
492	030492	Lê Nguyễn Bảo	Như	08/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	3.80	6.75	14.55	
493	030493	Nguyễn Hồng	Như	26/12/2009	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.42	3.00	4.25	10.67	
494	030494	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	6.50	15.25	
495	030495	Nguyễn Thị Kiều	Như	24/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	8.25	22.35	
496	030496	Nguyễn Thị Kiều	Như	07/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.00	14.05	
497	030497	Nông Tâm	Như	16/07/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	2.40	4.00	11.65	
498	030498	Phạm Thị Tổ	Như	22/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	7.00	17.15	
499	030499	Trương Kim Bảo	Như	05/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	6.50	17.90	
500	030500	Úc Nữ Tổ	Như	27/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.40	6.00	15.15	
501	030501	Võ Thanh	Như	10/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.00	6.40	8.25	23.65	
502	030502	Bình Ngọc Hồng	Nhung	22/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	5.00	7.00	20.75	
503	030503	Nguyễn Hoàng Huyền	Nhung	20/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.50	21.90	
504	030504	Chềnh Sí	Ninh	17/08/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	2.80	4.75	12.05	
505	030505	Mai Nữ Tâm	Ny	28/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.60	6.25	17.10	
506	030506	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	30/04/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	0	0	6.00	3.40	6.25	15.65	
507	030507	Mần Kỳ	Ốn	28/03/2009	Nam	Nùng	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
508	030508	Đình Hoàng	Phan	08/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	4.80	6.00	15.80	
509	030509	Vầy Nhục	Phấn	28/12/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.00	6.00	15.00	
510	030510	Lê Hoàng	Phát	12/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	3.00	6.25	12.50	
511	030511	Tạ Duy	Phát	02/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	1.20	6.50	14.70	
512	030512	Trần Đăng	Phát	07/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.50	19.70	
513	030513	Nguyễn Thanh	Phi	06/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.50	13.20	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	030514	Võ Trần Minh	Phi	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	8.00	20.00	
515	030515	Ninh Mỹ	Phón	18/02/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	2.80	8.25	19.55	
516	030516	Đặng Hữu	Phong	16/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.25	2.20	2.00	5.45	
517	030517	Dụng Đặng Hoài	Phong	12/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	4.40	8.25	20.90	
518	030518	K'	Phú	24/10/2010	Nam	K Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	2.20	0.25	6.70	
519	030519	Ngô Đại	Phú	16/02/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.75	13.15	
520	030520	Phạm Văn Đăng	Phú	24/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.75	23.30	
521	030521	Phan Lập An	Phú	19/07/2010	Nam	Chăm	Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	5.00	2.40	6.50	14.90	
522	030522	Cháu Say	Phúc	18/12/2008	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	2.60	3.00	9.85	
523	030523	Đoàn Lâm Thiên	Phúc	16/09/2010	Nữ	Chăm	Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	1	0	8.25	9.00	9.00	27.25	
524	030524	Huỳnh Xuân	Phúc	30/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	7.00	20.20	
525	030525	Lê Minh	Phúc	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	3.00	6.25	12.50	
526	030526	Lê Thanh	Phúc	29/07/2010	Nam	Kinh	Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	0	0	5.25	2.80	7.25	15.30	
527	030527	Mai Gia	Phúc	13/09/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	9.40	8.75	27.15	
528	030528	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.00	16.45	
529	030529	Nguyễn Thị Kim	Phúc	01/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	4.75	15.85	
530	030530	Văn Ngọc	Phúc	04/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.00	1.25	10.00	
531	030531	Võ Đại	Phúc	28/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
532	030532	Lý Và	Phúng	03/10/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	8.60	8.75	25.35	
533	030533	Diệp Kim	Phụng	15/02/2009	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.80	5.50	15.55	
534	030534	Vy Tiểu	Phụng	22/04/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	4.20	6.00	15.95	
535	030535	Bá Nguyễn An	Phước	28/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	1.40	4.75	8.65	
536	030536	Phùng Bá	Phước	11/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.00	5.00	15.25	
537	030537	Bá Ngọc Khánh	Phương	05/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.40	5.00	14.65	
538	030538	Châu Đặng Đỗ	Phương	27/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.00	7.75	17.75	
539	030539	Đồng Ái	Phương	14/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.40	8.00	19.65	
540	030540	Dương Hoài	Phương	16/06/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.50	19.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
541	030541	Huỳnh Nguyễn Bảo	Phuong	13/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	4.40	8.25	16.40	
542	030542	Huỳnh Nguyễn Trúc	Phuong	31/12/2010	Nữ	Kinh	Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	4.40	7.00	18.15	
543	030543	Nguyễn Lê Cẩm	Phuong	16/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.50	20.35	
544	030544	Nguyễn Lê Minh	Phuong	26/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	6.50	17.85	
545	030545	Nguyễn Ý	Phuong	25/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.50	21.55	
546	030546	Trang Thị Nhã	Phuong	31/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	6.75	16.00	
547	030547	Võ Huỳnh Khánh	Phuong	17/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	8.25	22.40	
548	030548	Huỳnh Thị Kim	Phuơng	08/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	6.50	15.75	
549	030549	Bùi Lê Anh	Quân	16/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.75	18.45	
550	030550	Huỳnh Cao Minh	Quân	06/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	4.20	6.00	16.95	
551	030551	Lê Minh	Quân	15/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	7.75	19.20	
552	030552	Nguyễn Thanh	Quân	14/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	6.20	7.50	19.70	
553	030553	Lâm Nhật	Quang	25/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	3.50	9.15	
554	030554	Vòng Cún	Quay	16/06/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	3.20	3.75	10.95	
555	030555	Phạm Mai Ngọc	Quốc	17/01/2010	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	4.00	1.80	4.50	10.30	
556	030556	Nguyễn Ngọc	Quý	02/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	4.50	12.90	
557	030557	Đặng Thị Đỗ	Quyên	16/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.40	6.25	16.65	
558	030558	Đặng Trần Nhã	Quyên	30/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.50	24.80	
559	030559	Thạch Vương	Quyên	12/06/2010	Nữ	Khmer	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	1.80	1.75	7.30	
560	030560	Nguyễn Xuân	Quyền	28/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	6.20	8.00	22.20	
561	030561	Dụng Thị Diễm	Quỳnh	18/09/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.80	5.75	16.55	
562	030562	Nguyễn Ngọc Tú	Quỳnh	28/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	4.60	7.50	17.10	
563	030563	Nguyễn Vũ Như	Quỳnh	14/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	3.40	7.00	14.15	
564	030564	Thổ Quang	Quỳnh	25/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	1.80	0.25	4.80	
565	030565	Võ Xuân	Quỳnh	20/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	6.00	15.15	
566	030566	Lưu Đặng Công	Rèn	29/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.00	7.00	17.50	
567	030567	Đồng Thanh	Sang	16/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
568	030568	Huỳnh Thanh	Sang	08/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.20	8.25	18.45	
569	030569	Phạm Công	Sang	29/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.50	14.05	
570	030570	Phạm Trần Tấn	Sang	30/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.50	18.60	
571	030571	Tạ Minh	Sang	21/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	2.00	8.20	
572	030572	Dụng Nữ Ngọc	Sen	19/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	1.00	0.25	3.75	
573	030573	Chê Lý	Sén	28/09/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.75	2.60	3.00	9.35	
574	030574	Nhìn Sỳ	Sénh	06/12/2010	Nam	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.00	3.50	10.50	
575	030575	Vòng Bầu	Sính	15/07/2010	Nam	Hán	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
576	030576	La Ngọc	Sơn	16/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	3.80	4.75	12.80	
577	030577	Lê Tấn	Sơn	27/04/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	5.50	10.70	
578	030578	Nguyễn Văn	Sơn	25/08/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	5.50	16.10	
579	030579	Lê Diễm	Sương	27/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	5.25	11.15	
580	030580	Dụng Minh	Sướng	26/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.80	5.00	12.80	
581	030581	Đào Văn	Tài	01/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	1.00	0.25	3.75	
582	030582	Lê Nguyễn Thành	Tài	04/07/2008	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	5.75	14.35	
583	030583	Nguyễn Đức	Tài	09/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	6.75	16.55	
584	030584	Nguyễn Mai Thiên	Tài	20/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.75	15.35	
585	030585	Nguyễn Trí	Tài	19/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	6.00	13.60	
586	030586	Lê Thu	Tâm	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	3.50	9.35	
587	030587	Nguyễn Chí	Tâm	13/08/2010	Nam	Kinh	Mỹ Tho, Tiền Giang	0	0	7.00	7.20	8.50	22.70	
588	030588	Nguyễn Minh	Tâm	06/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	7.75	23.10	
589	030589	Tô Long Mỹ	Tâm	11/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	2.20	4.75	11.70	
590	030590	Nguyễn Lê Việt	Tân	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.75	22.50	
591	030591	Trần Bùi Anh	Tân	22/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	3.00	8.20	
592	030592	Đào Lê Hữu	Tấn	22/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.50	14.95	
593	030593	Hấp Văn	Tạo	27/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	2.00	5.75	15.50	
594	030594	Huỳnh Văn	Thạch	27/05/2010	Nam	Kinh	Phước Long, Bình Phước	0	0	5.00	3.80	4.00	12.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
595	030595	Đặng Ngọc	Thái	10/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.75	19.75	
596	030596	Đoàn Tiến Văn	Thái	16/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.83	1.60	1.75	9.18	
597	030597	Lê Chí	Thái	26/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.25	22.55	
598	030598	Nguyễn Đăng Minh	Thắng	31/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.58	1.40	0.50	5.48	
599	030599	Lường Vĩnh	Thắng	23/10/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.50	1.00	3.75	10.25	
600	030600	Nguyễn Ngọc	Thắng	18/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	6.25	12.05	
601	030601	Nguyễn Trường	Thắng	11/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	6.20	6.50	20.20	
602	030602	Thanh Trường Trọng	Thắng	17/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.60	5.50	16.35	
603	030603	Dụng Nguyễn	Thắng	02/07/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	3.40	3.00	9.65	
604	030604	Bùi Phạm Quỳnh	Thanh	06/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	6.00	13.85	
605	030605	Dụng Nữ Phương	Thanh	21/06/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	1.25	1.20	0.25	3.70	
606	030606	Khuê Khúc Nhật	Thanh	23/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	7.25	18.10	
607	030607	Ngô Huỳnh Phương	Thanh	25/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	7.00	17.65	
608	030608	Nguyễn Chí	Thanh	15/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.80	6.00	11.80	
609	030609	Nguyễn Thị Út	Thanh	14/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.00	19.65	
610	030610	Loan Thế	Thành	20/09/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	5.40	7.75	20.15	
611	030611	Nguyễn Ngọc Minh	Thành	06/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.50	15.20	
612	030612	Nguyễn Trần Trung	Thành	03/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	8.00	20.45	
613	030613	Thanh Thị Thu	Thành	16/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	3.20	7.50	18.70	
614	030614	Trương Gia	Thành	04/10/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	6.20	8.00	23.70	
615	030615	Bích Bá Hoàng Phương	Thảo	10/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	9.25	8.20	8.25	26.70	
616	030616	Bùi Nguyễn Phương	Thảo	27/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	7.75	19.60	
617	030617	Bùi Thị Ngọc	Thảo	02/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	5.00	6.50	20.25	
618	030618	Đồng Thị Phương	Thảo	30/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.20	2.50	11.95	
619	030619	Hồ Thanh	Thảo	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	7.75	4.20	7.25	19.20	
620	030620	Huỳnh Thị Thu	Thảo	02/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.50	15.25	
621	030621	Long Thị Ngọc	Thảo	26/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.08	5.60	6.25	18.93	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
622	030622	Lư Lâm Kim	Thảo	11/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	5.40	8.25	21.65	
623	030623	Nguyễn Thanh	Thảo	15/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.75	16.40	
624	030624	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	2.50	2.80	6.00	11.30	
625	030625	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	1.40	7.25	15.15	
626	030626	Trần Minh	Thảo	29/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	3.50	13.65	
627	030627	Đặng Ngọc Yến	Thị	31/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.20	7.25	18.45	
628	030628	Lê Thị Bảo	Thị	23/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.20	8.00	18.20	
629	030629	Lâm Quang	Thiên	01/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.80	7.50	17.05	
630	030630	Lư Nữ Nhật Anh	Thiên	26/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.80	7.25	17.05	
631	030631	Lương Cao Minh	Thiên	01/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.25	14.45	
632	030632	Trương Thiên	Thiên	08/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.25	5.20	8.00	22.45	
633	030633	Đinh Thị Thanh	Thiện	09/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.75	19.00	
634	030634	Hoàng	Thiện	06/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	8.75	22.10	
635	030635	Nguyễn Phương Hoàng	Thiện	17/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	7.75	15.15	
636	030636	Nguyễn Quốc	Thiện	29/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.60	8.00	24.35	
637	030637	Nguyễn Thị Ngọc	Thiện	24/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	1.60	6.25	16.10	
638	030638	Đào Trung	Thịnh	01/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	5.60	7.75	18.60	
639	030639	Huỳnh Gia	Thịnh	12/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	3.20	8.00	19.20	
640	030640	Huỳnh Gia	Thịnh	25/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	7.50	22.10	
641	030641	Phạm Quốc Quảng	Thịnh	18/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	7.75	15.85	
642	030642	Tiền Phúc	Thịnh	05/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	2.00	6.00	12.00	
643	030643	Huỳnh Trần Ngọc Kim	Thoa	03/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	7.50	14.05	
644	030644	Trương Minh	Thông	15/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	7.50	16.30	
645	030645	Võ Hữu	Thông	12/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.75	23.40	
646	030646	Đặng Anh	Thư	09/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	1.40	5.50	14.40	
647	030647	Đặng Lư Thanh	Thư	18/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	7.60	8.00	25.10	
648	030648	Đào Thị Uyên	Thư	18/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	1.80	6.75	16.80	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
649	030649	Hồ Ngọc Anh	Thư	11/10/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
650	030650	Huỳnh Hoàng Kim	Thư	03/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	7.60	8.50	25.10	
651	030651	Huỳnh Thị Anh	Thư	19/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	5.50	14.90	
652	030652	Huỳnh Văn Anh	Thư	03/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.75	6.80	8.25	24.80	
653	030653	Lê Ngọc Anh	Thư	04/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	4.00	8.25	15.25	
654	030654	Lê Ngọc Anh	Thư	04/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	7.00	20.75	
655	030655	Lê Nguyễn Kỳ	Thư	24/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	6.75	21.10	
656	030656	Nguyễn Gia	Thư	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.00	19.30	
657	030657	Nguyễn Huỳnh Kỳ	Thư	24/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.40	6.50	16.65	
658	030658	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	02/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	1.25	8.05	
659	030659	Nguyễn Như Khánh	Thư	07/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	7.00	20.85	
660	030660	Nguyễn Thị Anh	Thư	18/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.75	16.60	
661	030661	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	29/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.00	16.20	
662	030662	Nguyễn Thị Thanh	Thư	08/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	7.25	16.50	
663	030663	Phạm Vũ Thị Anh	Thư	22/05/2010	Nữ	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	7.00	4.80	7.50	19.30	
664	030664	Trần Thiên	Thư	10/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	4.80	8.00	20.80	
665	030665	Võ Kim	Thư	05/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.25	22.10	
666	030666	Vòng Anh	Thư	01/07/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	6.40	8.25	23.40	
667	030667	Vũ Khánh	Thư	09/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.50	25.30	
668	030668	Xích Thị Trinh	Thư	13/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình , Bình Thuận	1	0	8.00	3.20	6.75	18.95	
669	030669	Thân Đình	Thuận	18/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.40	7.50	17.65	
670	030670	Đặng Văn	Thuận	23/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	2.40	3.75	11.15	
671	030671	Đồng Hòa	Thuận	10/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	5.20	8.75	21.20	
672	030672	Hồ Minh	Thuận	24/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	5.75	13.75	
673	030673	Lư Đào Minh	Thuận	07/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.50	3.40	1.75	8.65	
674	030674	Ngô Trung	Thuận	31/07/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	2.75	11.15	
675	030675	Tăng	Thuận	27/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	5.50	14.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
676	030676	Trần Trung	Thuận	01/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	8.25	18.75	
677	030677	Diên Công	Thức	18/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	2.40	3.25	11.15	
678	030678	Nguyễn Hoài	Thương	30/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	6.60	6.00	18.60	
679	030679	Nguyễn Thị	Thương	14/05/2009	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
680	030680	Trần Viễn	Thương	06/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	9.40	8.50	26.90	
681	030681	Nguyễn Ngọc Phi	Thường	10/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	6.50	14.25	
682	030682	Đặng Lâm Bảo	Thuy	16/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	4.20	5.75	15.95	
683	030683	Lư Nữ Thanh	Thúy	20/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.75	8.40	8.75	26.90	
684	030684	Nguyễn Hà Anh	Thúy	13/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	7.75	19.90	
685	030685	Nguyễn Mai Thanh	Thúy	07/01/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	7.20	8.00	23.95	
686	030686	Vy Minh	Thúy	18/04/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	7.20	6.00	19.95	
687	030687	Đặng Mai Xuân	Thùy	03/12/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.25	5.60	6.00	16.85	
688	030688	Nguyễn Ngọc Minh	Thùy	07/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	8.20	8.25	23.20	
689	030689	Phạm Anh	Thùy	30/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	9.00	6.60	8.00	23.60	
690	030690	Võ Thanh	Thùy	11/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	6.25	18.15	
691	030691	Nguyễn Kim Khánh	Thủy	06/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.00	22.05	
692	030692	Nguyễn Thị Thu	Thủy	12/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	6.75	19.45	
693	030693	Úc Nữ Trúc	Thủy	22/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	4.40	5.75	19.15	
694	030694	Nguyễn Ngọc Bảo	Thuyên	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.80	3.50	8.80	
695	030695	Tồn Ngọc Như	Thuyên	07/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	6.20	7.75	22.20	
696	030696	K'	Thuyền	30/09/2010	Nam	K' Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
697	030697	Phạm Thị Ngọc	Thuyền	17/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.60	6.50	14.85	
698	030698	Đặng Thị Bảo	Thy	13/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	3.60	7.00	17.35	
699	030699	Đoàn Hiền	Thy	16/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
700	030700	Lê Bảo	Thy	14/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.50	18.95	
701	030701	Nguyễn Phương Quỳnh	Thy	16/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	9.00	8.75	26.25	
702	030702	Bá Nguyễn Thủy	Tiên	16/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	3.40	6.50	16.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
703	030703	Đặng Hồng Hoa	Tiên	02/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.20	7.00	18.45	
704	030704	Khê Thị Mỹ	Tiên	08/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	3.60	8.50	20.35	
705	030705	Ngô Thị Cẩm	Tiên	14/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	7.50	17.20	
706	030706	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	17/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.00	20.85	
707	030707	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.25	14.95	
708	030708	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	24/07/2010	Nữ	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	4.75	4.20	5.00	13.95	
709	030709	Phạm Thanh Thủy	Tiên	13/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	2.75	13.90	
710	030710	Tạ Thị Ánh	Tiên	18/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	7.25	17.70	
711	030711	Nguyễn Lê Mạnh	Tiến	12/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	9.20	6.75	21.95	
712	030712	Võ Ngọc	Tiến	16/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	7.25	20.30	
713	030713	Huỳnh Ngọc	Tiền	04/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	4.40	7.00	19.15	
714	030714	Lư Nữ Ngọc	Tiền	28/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.80	5.00	10.80	
715	030715	Nguyễn	Tiền	27/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.25	6.20	4.75	14.20	
716	030716	Văn Trục	Tiếp	09/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	4.80	8.00	21.05	
717	030717	Huỳnh Nhật	Tin	09/03/2008	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	6.50	16.95	
718	030718	Nguyễn Trung	Tín	07/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	3.40	4.00	12.15	
719	030719	Kim Văn	Tính	13/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	4.80	5.00	16.30	
720	030720	Lư Nữ Hồng	Toán	17/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	4.00	6.00	16.00	
721	030721	Huỳnh Quốc	Toàn	21/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.25	19.25	
722	030722	Nguyễn Thanh	Toàn	12/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	8.25	18.90	
723	030723	Nguyễn Tiến	Toàn	17/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	3.25	10.50	
724	030724	Trình Gia	Toàn	27/10/2010	Nam	Cơ Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.75	2.40	1.50	6.65	
725	030725	Lê Hoàng Sơn	Trà	01/06/2010	Nữ	Kinh	Quảng Xương, Thanh Hóa	0	0	7.75	6.00	7.50	21.25	
726	030726	Lê Hồng	Trà	02/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
727	030727	Thanh Quách Thanh	Trà	18/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.60	6.00	14.85	
728	030728	Bá Thị Mỹ	Trâm	05/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.40	5.75	14.40	
729	030729	Đặng Nữ Thùy	Trâm	01/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	5.00	6.75	18.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
730	030730	Lê Trần Bảo	Trâm	22/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	8.25	20.00	
731	030731	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	14/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	0.50	7.35	
732	030732	Võ Ngọc Bảo	Trâm	18/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	7.00	20.15	
733	030733	Đỗ Lê Quế	Trân	09/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	6.50	16.75	
734	030734	Dương Huỳnh Bảo	Trân	25/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.50	6.00	8.25	23.75	
735	030735	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	13/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	7.50	17.75	
736	030736	Huỳnh Thị Bảo	Trân	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.50	18.90	
737	030737	Khê Nữ Kiều	Trân	09/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	1.80	3.00	10.55	
738	030738	Kim Thị Bảo	Trân	18/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.40	2.75	8.15	
739	030739	Lê Thị Hồng	Trân	20/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
740	030740	Nguyễn Huyền	Trân	16/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	7.50	18.35	
741	030741	Nguyễn Lê Bảo	Trân	29/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	6.50	15.30	
742	030742	Nguyễn Như Yên	Trân	15/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.00	21.05	
743	030743	Xích Hoàng Bảo	Trân	05/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.00	4.50	14.50	
744	030744	Đàm Thị Thùy	Trang	06/11/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
745	030745	Hong Kỳ	Trang	14/10/2010	Nữ	Hán	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	2.80	6.75	16.55	
746	030746	Lê Mai Phương	Trang	21/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	1.60	4.50	12.85	
747	030747	Lư Nữ Phương	Trang	18/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.40	6.75	15.40	
748	030748	Lưu Nữ Huyền	Trang	08/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	3.60	7.50	17.10	
749	030749	Nguyễn Ngọc Bảo	Trang	13/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	2.25	7.25	
750	030750	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	19/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	7.75	24.40	
751	030751	Tiền Ngọc Đoan	Trang	09/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	3.20	6.00	16.70	
752	030752	Trần Bảo	Trang	15/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	7.25	20.00	
753	030753	Trần Hoàng Đoan	Trang	23/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	3.25	10.65	
754	030754	Đặng Nữ Ánh	Trắng	05/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.00	6.40	7.75	23.15	
755	030755	Đồng Minh	Trí	24/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.25	1.80	3.25	7.30	
756	030756	Dương Quốc	Trí	07/07/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	1.50	2.40	0.25	4.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
757	030757	Hồ Minh	Trí	13/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	0.50	6.10	
758	030758	Lê Định	Trí	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	8.25	18.20	
759	030759	Mai Quốc	Trí	09/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	8.75	22.70	
760	030760	Nguyễn Hữu	Trí	13/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	6.25	15.10	
761	030761	Trương Minh	Trí	06/10/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	8.50	8.00	8.75	25.25	
762	030762	Trần Hoàng Minh	Triết	28/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.50	2.80	2.75	10.05	
763	030763	Trần Nguyễn Hải	Triều	29/01/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	8.00	22.40	
764	030764	Bùi Nữ Tổ	Trinh	30/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.00	16.35	
765	030765	Huỳnh Nhã	Trinh	29/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	6.00	5.50	19.00	
766	030766	Trịnh Thị Tuyết	Trinh	02/09/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	3.40	6.75	15.90	
767	030767	Lâm Minh	Trọng	28/03/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	4.40	7.25	17.65	
768	030768	Lư Quốc	Trọng	24/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	3.40	0.50	7.90	
769	030769	Nguyễn Phú	Trọng	15/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	1.80	6.00	13.30	
770	030770	Huỳnh Như	Trúc	04/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.00	2.00	6.50	12.50	
771	030771	Lê Hà Minh	Trúc	07/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	6.20	8.50	23.45	
772	030772	Nguyễn Hoài Thiên	Trúc	19/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.25	2.60	6.75	17.60	
773	030773	Lư Nguyễn Thành	Trung	06/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
774	030774	Phan Thanh	Trung	26/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	6.25	13.65	
775	030775	Võ Văn Thành	Trung	11/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.40	6.75	17.15	
776	030776	Bá Xuân	Trường	08/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.80	6.75	16.05	
777	030777	Lâm Quang	Trường	14/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
778	030778	Nguyễn Thanh	Trường	28/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	7.25	16.00	
779	030779	Trần Thị Xuân	Trường	31/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	8.00	20.20	
780	030780	Nguyễn Quốc	Trượng	24/08/2010	Nam	Kinh	Phú Xuyên, Hà Nội	0	0	5.75	2.00	5.75	13.50	
781	030781	Vòng Dính	Tsiền	01/04/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	2.40	6.25	14.40	
782	030782	Cửu Hoàng Nhật	Tú	20/02/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.75	2.80	7.75	19.30	
783	030783	Huỳnh Ngọc	Tú	21/08/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	1.80	4.50	11.30	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
784	030784	Lê Nhật	Tú	15/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.80	7.25	16.55	
785	030785	Tồn Đăng Anh	Tú	10/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	3.00	6.50	15.75	
786	030786	Nguyễn Phạm Quốc	Tuân	17/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	5.25	11.20	
787	030787	Đặng Anh	Tuấn	22/12/2010	Nam	Chăm	Thủ Dầu Một, Bình Dương	1	0	3.75	2.00	6.25	13.00	
788	030788	Lê Thanh	Tuấn	29/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.40	7.75	17.40	
789	030789	Lư Minh	Tuấn	24/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.25	2.40	2.50	7.15	
790	030790	Nguyễn Minh	Tuấn	10/09/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	6.25	14.35	
791	030791	Nguyễn Thái	Tuấn	14/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	6.25	13.20	
792	030792	Nguyễn Thái	Tuấn	25/11/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	5.40	5.50	15.65	
793	030793	Nguyễn Văn	Tuấn	16/07/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	2.50	3.80	4.00	10.30	
794	030794	Thiên Anh	Tuấn	16/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.40	6.25	14.65	
795	030795	Tiền Anh	Tuấn	22/06/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	5.80	8.75	23.05	
796	030796	Vũ Minh	Tuấn	29/04/2009	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	2.75	9.90	
797	030797	Dụng Hoàng Phương	Tuệ	08/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	3.40	6.00	14.90	
798	030798	Lư Lâm Gia	Tuệ	25/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	6.80	8.00	22.55	
799	030799	Đặng Duy	Tường	02/12/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.60	4.00	9.60	
800	030800	Đình Nguyễn Cát	Tường	11/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.25	23.10	
801	030801	K' Thị Cát	Tường	06/05/2010	Nữ	K Ho	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	1.80	7.00	15.55	
802	030802	Kim Quốc	Tường	15/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	1.20	1.25	4.95	
803	030803	Lê Thanh	Tường	14/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	8.00	22.15	
804	030804	Đa Nữ Thái	Tuyên	04/03/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	5.80	6.75	22.05	
805	030805	Kim Khánh	Tuyên	13/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	5.60	8.50	22.35	
806	030806	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	Tuyên	03/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.00	5.80	7.25	17.05	
807	030807	Huỳnh Minh	Tuyển	12/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	2.60	4.50	9.60	
808	030808	Bùi Xuân	Tuyền	07/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	3.50	10.65	
809	030809	Cao Bích	Tuyền	15/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.75	3.60	2.00	11.35	
810	030810	Phạm Thị Bích	Tuyền	20/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.50	20.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
811	030811	Phan Hoài Bích	Tuyền	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	5.40	8.25	22.15	
812	030812	Phan Võ Thanh	Tuyền	28/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.75	25.05	
813	030813	Nguyễn Nữ Ngọc	Tuyết	04/05/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.50	4.40	6.50	18.40	
814	030814	Đỗ Lê Phương	Uyên	16/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	8.00	19.55	
815	030815	Huỳnh Nữ Gia	Uyên	11/12/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	5.00	5.25	17.25	
816	030816	Kim Diễm Kiều	Uyên	09/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.60	6.00	15.35	
817	030817	Lê Nguyễn Xuân	Uyên	02/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.50	15.20	
818	030818	Nguyễn Minh Tú	Uyên	22/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.50	15.30	
819	030819	Nguyễn Phạm Thái	Uyên	14/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.50	21.75	
820	030820	Võ Khánh	Uyên	15/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.75	14.05	
821	030821	Đặng Mai Sĩ	Va	17/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	2.80	8.25	19.05	
822	030822	Lê Nguyễn Ái	Vân	12/10/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	2.20	6.00	15.95	
823	030823	Lương Y	Vân	08/02/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
824	030824	Phạm Lâm Thanh	Vân	13/04/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	6.20	8.25	22.95	
825	030825	Nguyễn Tồn Anh	Văn	15/01/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.50	1.60	2.75	9.85	
826	030826	Nim Sội	Văn	01/10/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	0.50	1.60	0.00	3.10	
827	030827	Lâm Vạn	Vạn	07/09/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	3.40	6.50	16.90	
828	030828	Long Tấn	Vạn	06/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.75	2.00	1.00	7.75	
829	030829	Liu Mỹ	Vành	30/04/2010	Nữ	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	2.40	6.25	14.65	
830	030830	Nguyễn Võ Trúc	Vi	06/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	1.5	7.00	9.00	8.50	26.00	
831	030831	Trần Nguyễn Hoàng	Vi	26/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.00	21.30	
832	030832	Văn Ngọc	Vi	08/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.00	8.25	17.00	
833	030833	Đặng Công	Viên	02/10/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.00	1.60	3.00	10.60	
834	030834	Huỳnh Quốc	Việt	12/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	0.50	6.25	
835	030835	Nguyễn Sơn	Việt	15/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
836	030836	Phạm Quốc	Việt	06/03/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	8.00	16.85	
837	030837	Xích Hoàng	Vin	17/05/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.20	3.50	11.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bắc Bình

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
838	030838	Dụng Nguyễn Phúc	Vinh	14/08/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	1.40	7.50	15.40	
839	030839	Huỳnh Lê	Vinh	07/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.00	19.90	
840	030840	Nguyễn Công	Vinh	10/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	7.50	18.05	
841	030841	Phan Công	Vinh	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	6.75	18.65	
842	030842	Xích Thị Y	Von	12/01/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.75	2.00	3.00	11.75	
843	030843	Đặng Nữ Tường	Vôn	22/06/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	4.00	3.20	4.50	12.70	
844	030844	Kỳ Anh	Vũ	01/03/2008	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
845	030845	Nguyễn Đình	Vũ	04/03/2009	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	V	V	V	V	
846	030846	Trịnh Nhật	Vương	19/01/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	4.60	8.00	19.85	
847	030847	Đào Kim Khả	Vy	24/10/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.50	2.60	2.75	11.85	
848	030848	Dụng Nữ Phương	Vy	29/11/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	1.60	1.75	9.60	
849	030849	Lê Hoàng Thùy	Vy	03/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	7.20	3.75	16.70	
850	030850	Lê Nguyễn Khánh	Vy	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	6.50	19.25	
851	030851	Mai Văn	Vy	25/08/2009	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	3.00	1.00	6.50	
852	030852	Nguyễn Ngọc Nhã	Vy	30/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	8.25	19.20	
853	030853	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	15/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	6.75	15.50	
854	030854	Nguyễn Nữ Khánh	Vy	24/06/2009	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	5.80	7.00	20.55	
855	030855	Trần Phạm Thảo	Vy	06/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình thuận	1	0	7.00	3.20	7.75	18.95	
856	030856	Trần Thuật Yên	Vy	19/10/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	7.75	18.20	
857	030857	Trương Bảo Phương	Vy	26/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	5.00	7.00	17.00	
858	030858	Võ Tường Thảo	Vy	28/01/2010	Nữ	kinh	Bắc Bình, Bình thuận	0	0	3.92	3.00	5.25	12.17	
859	030859	Lý Kỳ	Vỹ	28/07/2010	Nam	Hoa	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	3.25	1.80	5.50	11.55	
860	030860	Huỳnh Duy	Xuân	08/04/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	1.50	3.20	2.75	8.45	
861	030861	Lê Ngọc	Xuân	06/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	1.25	1.80	1.25	4.30	
862	030862	Bùi Minh Như	Ý	01/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.50	18.90	
863	030863	Lê Thị Như	Ý	06/09/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	6.25	1.80	5.25	14.30	
864	030864	Phùng Ngọc	Ý	15/08/2010	Nữ	Hán	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.50	7.60	7.50	23.60	

STT	Số BD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
865	030865	Thạch Kim Như Ý	13/06/2010	Nữ	Khơ me	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	5.25	2.80	4.25	13.30	
866	030866	Trần Thị Như Ý	30/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.00	14.45	
867	030867	Nguyễn Hoài Thảo Yên	28/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	8.00	19.10	
868	030868	Nguyễn Hoàng Bảo Yên	27/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	7.25	16.35	
869	030869	Ninh Mỹ Yên	02/01/2010	Nữ	Tày	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.75	3.60	8.00	19.35	
870	030870	Bùi Nguyễn Ngọc Bảo Yên	06/07/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	5.00	7.25	18.00	
871	030871	Đồng Lâm Phi Yên	03/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.00	4.00	6.00	17.00	
872	030872	Hồ Nguyễn Tiểu Yên	15/05/2010	Nữ	Kinh	Kế Sách, Sóc Trăng	0	0	5.50	3.00	6.25	14.75	
873	030873	Lê Vũ Hải Yên	20/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	7.50	17.10	
874	030874	Lư Hồng Hải Yên	26/07/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	5.00	7.50	20.75	
875	030875	Thông Hải Hoàng Yên	08/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.00	4.40	8.00	20.40	

Danh sách này có **875** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch